

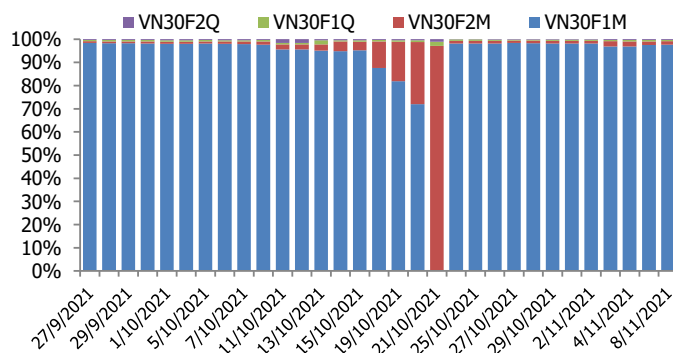
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2111	18/11/2021	10	1537.70	35,137
VN30F2112	16/12/2021	38	1534.90	550
VN30F2203	17/3/2022	129	1532.90	198
VN30F2206	16/6/2022	220	1532.40	118

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

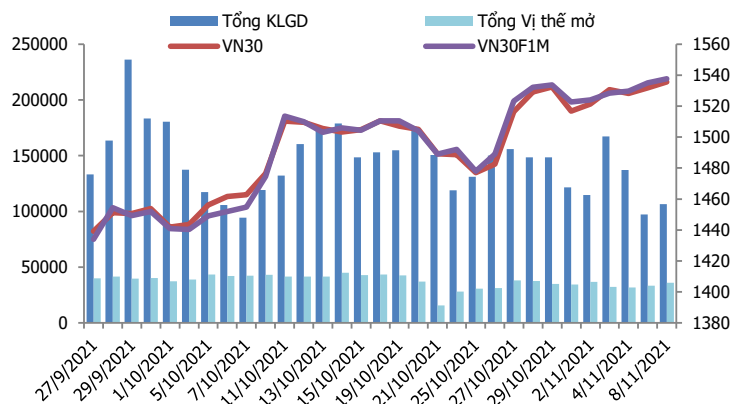


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng giảm co, tích lũy kéo dài sang phiên thứ 8 liên tiếp, đóng cửa cả 4 HĐTL đều tăng điểm với mức dao động từ 1,0 đến 2,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,3 điểm. Basis của 2 HĐTL kỳ hạn ngắn tiếp tục được cải thiện cho thấy kỳ vọng vào xu hướng tăng của thị trường cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2111 tăng lên +5,64 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng tăng lên +2,84 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 9,63% so với phiên liền trước, đạt 106.546 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại mua ròng 668 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên giao dịch thành công khi lượng cổ phiếu khổng lồ từ phiên giao dịch kỷ lục 3/11 về tài khoản. Dòng tiền nhanh chóng nhập cuộc sôi động và lan tỏa đã dẫn dắt VN-Index lên vùng đỉnh mới. Về kỹ thuật, VN-Index tiếp tục duy trì đà tăng phiên thứ 3 liên tiếp và đang thiết lập mức cao mới, số mã tăng áp đảo số mã giảm chứng tỏ bên mua hiện chiếm được ưu thế lớn. Chỉ số vẫn hướng đến đường Upper Band và dải Bollinger Bands tiếp tục mở rộng cho thấy tình hình của VN-Index đang khá khả quan.
- Thị trường phái sinh đã vượt lên cận trên của vùng dao động trước đó, cần thêm 1 phiên confirm nữa để chính thức bước vào nhịp tăng mới. Bối cảnh hiện tại đang củng cố cho xu hướng tăng tiếp diễn. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp vống xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1534-1537 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát, có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1545; 1552; 1561; 1569 điểm. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng nắm giữ vị thế Long, Stoploss nếu thủng 1526 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

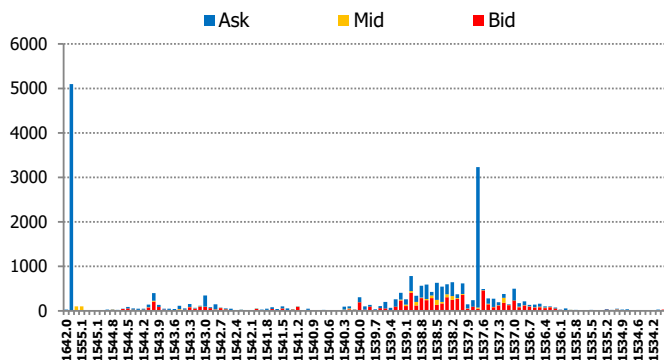
Chiến lược giao dịch trong ngày	Nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi chờ đợi mức giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1534-1537 điểm để mở lệnh mua, cắt lỗ nếu giá vi phạm ngưỡng 1526 điểm và canh chốt lời khi giá tiệm cận vùng kháng cự 1545-1552 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát, có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1545; 1552; 1561; 1569 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và canh Long thêm nếu tiếp tục vượt vùng 1538 điểm, stoploss nếu thủng 1526 điểm.
Chiến lược giao dịch spread	Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2111	1537.7	0.17	106,262	9.5	35,137	7.6
VN30F2112	1534.9	0.07	229	143.6	550	7.4
VN30F2203	1532.9	0.24	21	61.5	198	2.1
VN30F2206	1532.4	0.11	34	-17.1	118	-1.7
Tổng			106,546	9.6	36,003	7.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Xu hướng giảm co, tích lũy kéo dài sang phiên thứ 8 liên tiếp, đóng cửa cả 4 HĐTL đều tăng điểm với mức dao động từ 1,0 đến 2,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,3 điểm. Basis của 2 HĐTL kỳ hạn ngắn tiếp tục được cải thiện cho thấy kỳ vọng vào xu hướng tăng của thị trường cơ sở.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 106.546 hợp đồng, tương ứng tăng 9,63%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 106.262 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.536,2 điểm (thấp hơn 1,5 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.537,73 điểm (+2,83 điểm), VN30F2203 là 1.542,69 điểm (+9,79 điểm) và VN30F2203 là 1.547,66 điểm (+15,26 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

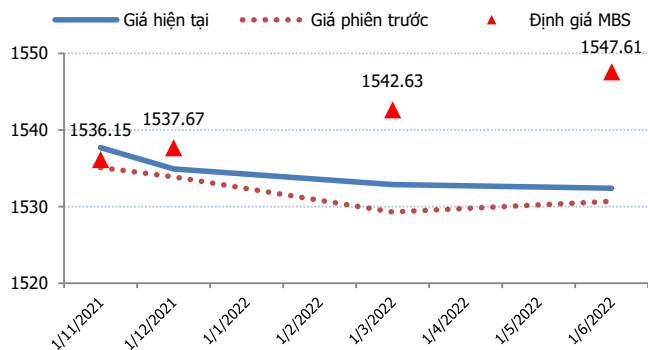
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1534-1537	1520-1524	1500-1504
Kháng cự	1542-1545	1547-1552	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

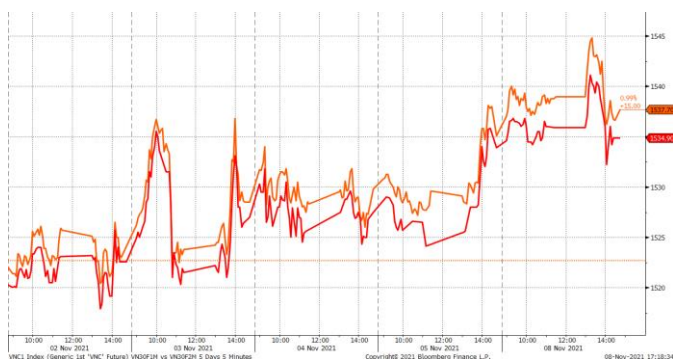


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.8	-1.20	-1.6	-1.86
VN30F1Q - VN30F1M	-4.8	-5.80	1	-3.90
VN30F1Q - VN30F2M	-2	-4.60	2.6	-2.04
VN30F2Q - VN30F1M	-5.3	-4.40	-0.9	-6.6
VN30F2Q - VN30F2M	-2.5	-3.20	0.7	-4.74
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.5	1.40	-1.9	-2.7

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



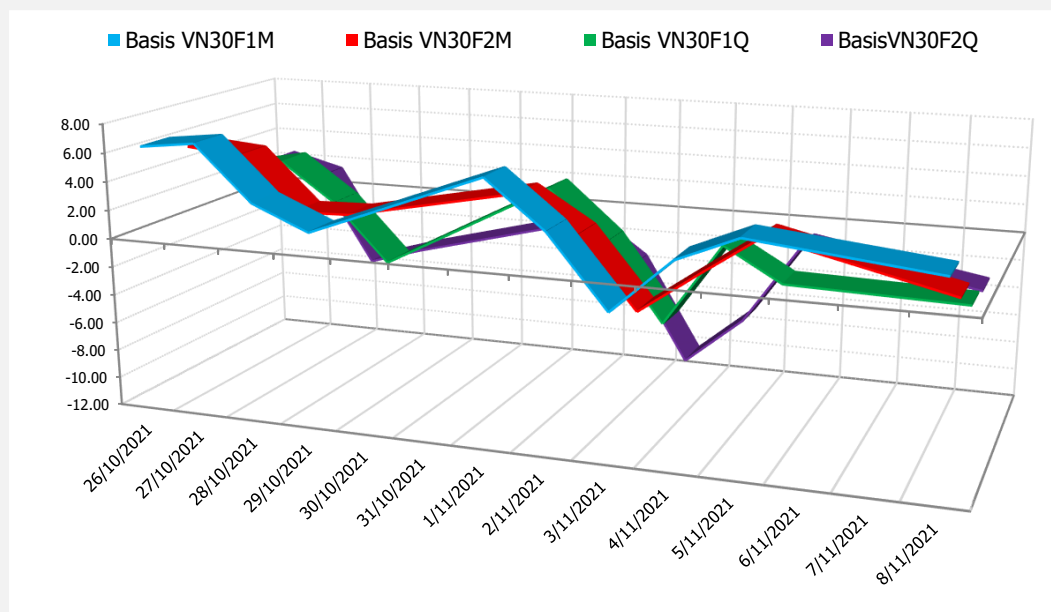
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

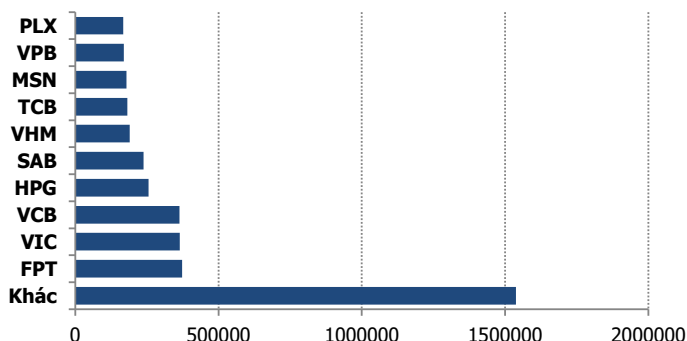
- Xu hướng giằng co, tích lũy kéo dài sang phiên thứ 8 liên tiếp, đóng cửa cả 4 HĐTL đều tăng điểm với mức dao động từ 1,0 đến 2,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,3 điểm. Basis của 2 HĐTL kỳ hạn ngắn tiếp tục được cải thiện cho thấy kỳ vọng vào xu hướng tăng của thị trường cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2111 tăng lên +5,64 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng tăng lên +2,84 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -5,3 điểm đến -0,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) giảm xuống -2,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

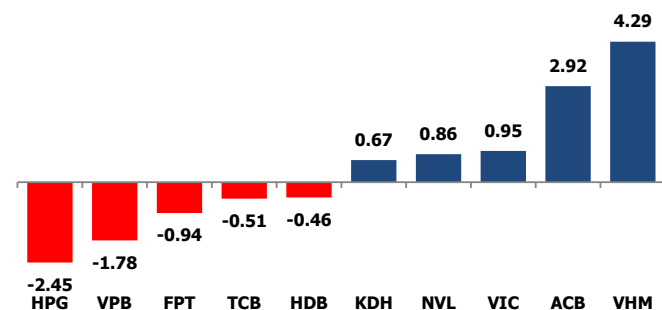


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1467.57	1535.66
Thay đổi	11.06	3.90
%Chg	0.76	0.25
YTD	32.95	43.42
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,706.38	4,027.97
P/E	17.16	14.82
P/B	2.75	2.98

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là những nhân tố chủ chốt kéo các chỉ số chính đi lên. Số mã tăng điểm (17) áp đảo hoàn toàn số mã giảm điểm (12) và 1 mã đứng tham chiếu. MSN và VNM trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là 2,21 điểm và 1,47 điểm; ngoài ra SSI, VJC hay HPG là những bluechips tăng và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 3,9 điểm (+0,25%) lên 1.535,66 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 226,88 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 10.735 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng phiên thứ 2 với 544,02 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như HPG (+169 tỷ đồng), VHM (+129 tỷ đồng), GEX (+85 tỷ đồng), STB (+83 tỷ đồng), VNM (+83 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,467.57	0.76	17.16	32.95
Dow Jones	36,432.22	0.29	20.43	19.03
S&P500	4,701.70	0.09	25.91	25.18
Nikkei 225	29,665.56	0.54	17.47	8.09
Shanghai	3,498.63	0.20	14.87	0.74
DAX	16,046.52	(0.05)	17.95	16.97
Vàng	1,824.11	(0.00)		(3.91)
Dầu WTI	81.96	0.04		68.92

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 08/11/2021			
Thứ Ba - 09/11/2021			
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 11)	22.3	20.0	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.5%	0.6%	
Thứ Tư - 10/11/2021			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.2%	0.4%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	281K		
Mỹ - Dự trữ dầu thô	3.291M		
Thứ Năm - 11/11/2021			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 10)	-138.0K	50.0K	
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 10)	3.1%	3.1%	
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 3)	23.6%	6.8%	
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	5.5%	1.5%	
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.5%	0.1%	
Châu Âu - Dự báo của NHTW			
Thứ Sáu - 12/11/2021			
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 9)	10.439M	10.925M	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phố Wall nhích lên đỉnh lịch sử mới sau khi dự luật chi tiêu hạ tầng 1.000 tỷ USD của Tổng thống Biden được thông qua. Cụ thể, Dow Jones tăng 104,27 điểm (+0,29%) lên 36.432,22 điểm, vượt đỉnh lịch sử 36.327,95 điểm thiết lập hôm 5/11. S&P 500 tăng 4,17 điểm (+0,09%) lên 4.701,7 điểm, vượt đỉnh lịch sử 4.697,53 điểm thiết lập hôm 5/11. Nasdaq tăng 10,77 điểm (+0,07%) lên 15.982,36 điểm, vượt đỉnh lịch sử 15.971,59 điểm thiết lập hôm 5/11.
- Giá dầu tăng do triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu cao sẽ thúc đẩy nhu cầu năng lượng tăng. Giá dầu thô Brent kết thúc phiên 8/11 tăng 71 cent, tương đương 0,83%, lên 83,44 USD/thùng, trong khi dầu thô Tây Texas Mỹ (WTI) tăng 68, tương đương 0,84%, lên 81,95 USD. Đầu phiên này, cả 2 loại dầu đều tăng giá hơn 1 USD/thùng.
- Đồng USD đã giảm khỏi mức cao nhất 15 tháng và lo ngại lạm phát dai dẳng sau khi các ngân hàng trung ương chủ chốt thông báo lãi suất sẽ vẫn được duy trì ở mức thấp trong thời gian tới. Giá vàng đã tăng 3 phiên liên tiếp, phiên vừa qua tăng 0,5% lên 1.825,64 USD/ounce, cao nhất kể từ ngày 7 tháng 9; vàng kỳ hạn tháng 12 tăng 0,6% lên 1,828 USD.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, VNM và SSI là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, MSN đóng góp 2,21 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật MSN



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.70	56,800	-1.55	1.75%	1373.668	-2.45	10.17	3.46
TCB	Banks	8.50	52,600	-0.39	1.36%	657.819	-0.51	10.39	2.07
VPB	Banks	7.68	37,550	-1.42	2.90%	300.652	-1.78	13.56	2.80
VIC	Real Estate Management & Development	7.31	94,900	0.84	2.44%	216.841	0.95	54.23	4.00
VHM	Real Estate Management & Development	6.22	82,400	0.11	0.78%	339.816	4.29	19.84	5.99
ACB	Banks	5.43	33,400	3.61	3.94%	441.392	2.92	9.17	2.10
VNM	Food Products	5.37	90,800	-1.12	1.14%	231.612	0.09	21.81	5.18
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.32	97,400	5.56	5.30%	1313.303	-0.94	10.32	4.24
MSN	Food Products	5.08	152,000	-0.53	3.05%	231.878	-0.37	74.30	8.28
MWG	Specialty Retail	4.32	131,600	-0.45	0.76%	176.63	-0.31	20.44	5.13
MBB	Banks	4.19	28,500	0.00	1.42%	303.803	0.00	9.69	1.92
NVL	Real Estate Management & Development	3.82	104,600	1.39	2.85%	742.492	0.86	30.40	4.78
STB	Banks	3.53	27,850	-0.37	1.91%	264.957	-0.19	13.84	1.58
VCB	Banks	2.84	98,200	0.10	1.55%	123.573	0.05	17.71	3.47
HDB	Banks	2.67	27,000	-1.12	1.52%	101.792	-0.46	473.79	4.21
VJC	Airlines	2.53	131,800	-1.17	1.19%	74.701	-0.45	8.44	1.46
TPB	Banks	2.18	43,800	1.01	2.28%	215.213	0.35	10.12	2.12
SSI	Capital Markets	2.01	44,500	-0.74	1.99%	475.461	-0.21	21.76	3.54
CTG	Banks	1.67	32,800	0.65	1.63%	325.145	0.16	26.11	2.33
VRE	Real Estate Management & Development	1.62	30,850	0.64	1.60%	410.045	0.16	9.22	1.63
KDH	Real Estate Management & Development	1.42	48,050	3.03	3.55%	242.966	0.67	25.94	3.68
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.39	108,000	2.36	3.96%	173.337	0.48	24.68	4.25
PDR	Capital Markets	1.28	93,100	0.73	1.58%	410.93	0.15	29.61	7.56
SAB	Food Products	0.87	173,700	-0.40	4.94%	144.026	-0.32	29.07	4.85
GAS	Gas Utilities	0.83	123,000	-2.49	2.55%	36.149	-0.05	27.28	4.85
BID	Banks	0.50	43,900	-1.28	1.85%	124.518	0.29	16.82	2.76
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.49	54,700	4.14	4.51%	151.301	-0.13	16.84	2.05
GVR	Real Estate Management & Development	0.46	40,700	-0.62	3.41%	189.777	-0.04	33.72	3.29
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.43	13,100	-0.78	3.20%	196.781	-0.05	11.73	1.00
BVH	Beverages	0.33	63,500	-1.37	2.17%	111.535	-0.07	25.65	2.29

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn